**Tông thư "Porta Fidei” (Cánh Cửa Đức Tin):**

1. ”Cánh cửa đức tin” (Xc Cv 14,27) dẫn vào đời sống hiệp thông với Thiên Chúa và vào Giáo Hội vẫn luôn mở rộng cho chúng ta. Chúng ta có thể bước qua ngưỡng cửa đó khi Lời Chúa được loan báo và để cho tâm hồn được ân thánh biến đổi. Việc bước qua cánh cửa ấy kèm theo sự dấn thân trong một hành trình kéo dài suốt đời. Hành trình này bắt đầu với bí tích Rửa Tội (Xc Rm 6,4), nhờ đó chúng ta có thể gọi Thiên Chúa là Cha, và kết thúc với sự tiến qua cái chết đi vào sự sống đời đời, thành quả sự phục sinh của Chúa Giêsu, Đấng đã muốn cho tất cả những người tin nơi Ngài (Xc Ga 17,22) được tham dự cùng vinh quang của Ngài, nhờ hồng ân của Thánh Linh. Tuyên xưng niềm tin nơi Chúa Ba Ngôi - Cha, Con và Thánh Linh - cũng có nghĩa là tin nơi một Thiên Chúa duy nhất là Tình Thương (Xc 1 Ga 4,8): Chúa Cha đã sai Con của Ngài đến, khi thời gian viên mãn, để cứu độ chúng ta; Chúa Giêsu Kitô đã cứu chuộc trần thế trong mầu nhiệm cái chết và sống lại của Ngài; Chúa Thánh Linh dẫn đưa Giáo Hội qua dòng thời gian trong khi chờ đợi Chúa tái lâm trong vinh quang.

2. Ngay từ khi bắt đầu sứ vụ như Người Kế Vị Thánh Phêrô, tôi đã nhắc nhở về sự cần thiết phải tái khám phá hành trình đức tin để ngày càng làm nổi bật niềm vui và lòng hăng say phấn khởi được đổi mới nhờ được gặp gỡ Chúa Giêsu. Trong bài giảng Thánh Lễ khai mạc triều đại Giáo Hoàng, tôi đã nói: ”Giáo Hội nói chung và các vị Mục Tử trong Giáo Hội, giống như Chúa Kitô, phải lên đường, để dẫn đưa con người ra khỏi sa mạc, tiến đến sự sống, hướng về tình bạn với Con Thiên Chúa, về Đấng ban cho chúng ta sự sống, sự sống sung mãn” (1). Nhưng xảy ra là nhiều khi các tín hữu Kitô bận tâm nhiều hơn tới những hậu quả xã hội, văn hóa và chính trị trong sự dấn thân của họ, họ tiếp tục nghĩ tới đức tin như một điều giả thiết hiển nhiên của cuộc sống chung. Trong thực tế, giả thiết ấy không còn hiển nhiên như vậy nữa, nhưng thậm chí nhiều khi còn bị phủ nhận (2). Trong quá khứ người ta có thể nhận ra một hệ thống văn hóa nhất thống, được đa số chấp nhận, có tham chiếu nội dung đức tin và các giá trị được đức tin gợi hứng, nhưng ngày nay, trong phần lớn các lãnh vực xã hội không còn như thế nữa, vì có cuộc khủng hoảng đức tin sâu xa nơi nhiều người.

3. Chúng ta không thể chấp nhận để cho muối trở nên nhạt và ánh sáng bị che kín (Xc Mt 5,13-16). Cả con người ngày nay cũng có thể tái cảm thấy nhu cầu như người phụ nữ xứ Samaria đến giếng nước để lắng nghe Chúa Giêsu, Đấng mời gọi hãy tin nơi Người và kín múc nơi nguồn mạch của Ngài vọt lên dòng nước sự sống (Xc Ga 4,14). Chúng ta phải tìm lại sở thích nuôi dưỡng mình bằng Lời Chúa được Giáo Hội trung thành truyền lại, và bằng Bánh Sự Sống, được trao ban để nâng đỡ các môn đệ của Chúa (Xc Ga 6,51). Thực vậy, giáo huấn của Chúa Giêsu vẫn còn vang dội mạnh mẽ ngày nay như trước đây: ”Các con hãy cố gắng làm việc không phải để được lương thực mau qua, nhưng là lương thực tồn tại mãi mãi” (Ga 6,27). Câu hỏi mà những người nghe Chúa nêu lên cũng là thắc mắc đối với chúng ta ngày này: ”Chúng tôi phải làm gì thể thi hành những công việc của Thiên Chúa?” (Ga 6,28). Chúng ta biết câu trả lời của Chúa Giêsu: ”Công việc của Thiên Chúa là: Anh em hãy tin nơi Đấng mà Ngài đã sai đến” (Ga 6,29). Vì thế, tin nơi Chúa Giêsu Kitô là con đường để có thể đạt tới ơn cứu độ một cách vĩnh viễn.

4. Dưới ánh sáng tất cả những điều đó, tôi quyết định ấn định Năm Đức Tin. Năm này sẽ bắt đầu từ ngày 11 tháng 10 năm 2012, kỷ niệm 50 năm khai mạc Công đồng chung Vatican 2, và sẽ kết thúc vào lễ Chúa Kitô Vua Vũ Trụ, ngày 24 tháng 11 năm 2013. Ngày 11-10-2012 chúng ta cũng kỷ niệm 20 năm ”Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo”, được vị Tiền Nhiệm của tôi, Đức Chân Phước Giáo Hoàng Gioan Phaolô 2 (3) công bố, với mục đích trình bày cho tất cả các tín hữu sức mạnh và vẻ đẹp của đức tin. Văn kiện này, thành quả đích thực của Công đồng chung Vatican 2, đã được Thượng HĐGM khóa đặc biệt năm 1985 mong ước như một dụng cụ để phục vụ việc huấn giáo (4) và được thực hiện với sự cộng tác của toàn thể hàng Giám Mục của Giáo Hội Công Giáo. Và chính Thượng HĐGM đã được tôi triệu tập vào tháng 10 năm 2012 về đề tài ”Tái truyền giảng Tin Mừng để thông truyền đức tin Kitô”. Đó sẽ là một dịp thích hợp để dẫn đưa toàn thể cộng đoàn Giáo Hội tiến vào một thời điểm để đặc biệt suy tư và tái khám phá đức tin. Đây không phải lần đầu tiên Giáo Hội được kêu gọi cử hành Năm Đức Tin. Vị Tiền Nhiệm đáng kính của tôi, Vị Tôi Tớ Chúa Phaolô 6 cũng đã ấn định Năm Đức Tin như thế hồi năm 1967, để tưởng niệm 1900 năm cuộc tử đạo của thánh Phêrô và Phaolô Tông Đồ khi làm chứng tá tột đỉnh. Người đã nghĩ đến năm đó như một thời điểm long trọng để trong toàn thể Giáo Hội có ”một sự tuyên xưng cùng đức tin ấy một cách đích thực và chân thành”; ngoài ra, Người muốn rằng đức tin được củng cố ”cá nhân và tập thể, tự do và ý thức, trong nội tâm cũng như bên ngoài, khiêm tốn và chân thành” (5). Qua đó, Đức Cố Giáo Hoàng đã nghĩ rằng toàn thể Giáo Hội có thể ”tái ý thức chính xác về đức tin của mình, để làm cho đức tin được tái sinh động, thanh tẩy, củng cố, để tuyên xứng đức tin” (6). Những đảo lộn lớn xảy ra trong năm Đức Tin ấy, càng làm cho sự cần thiết cử hành như thế trở nên hiển nhiên hơn. Việc cử hành Năm Đức Tin ấy đã kết thúc với ”Bản tuyên xưng Đức Tin của Dân Chúa” (7), để làm chứng rằng các nội dung thiết yếu từ bao thế kỷ vốn là gia sản của mọi tín hữu, đang cần được củng cố, hiểu biết và đào sâu một cách ngày càng mới mẻ để làm chứng tá hợp với cuộc sống trong những hoàn cảnh lịch sử khác với quá khứ.

5. Dưới một số khía cạnh, vị Tiền Nhiệm đáng kính của tôi đã coi Năm Đức Tin ấy như ”một hệ luận và là một đòi hỏi sau Công đồng” (8), Ngài ý thức rõ về những khó khăn lớn của thời ấy, nhất là về việc tuyên xưng đức tin chân thực và giải thích đúng đắn. Tôi cho rằng việc khởi sự Năm Đức Tin trùng với dịp kỷ niệm 50 năm khai mạc Công đồng chung Vatican 2 có thể là một cơ hội thích hợp để hiểu rằng các văn kiện Công đồng, được các Nghị Phụ để lại như gia sản, ”không bị mất giá trị, cũng như vẻ tươi sáng”. Cần đọc các văn kiện ấy một cách thích hợp, cần biết rõ và hấp thụ các văn kiện ấy như những văn bản giá trị và có tính chất qui phạm của Huấn Quyền Hội Thánh, giữa lòng Truyền Thống của Giáo Hội.. Hơn bao giờ hết tôi cảm thấy nghĩa vụ phải nêu cao Công đồng như ”hồng ân lớn lao mà Giáo Hội được hưởng trong thế kỷ 20”: trong đó chúng ta được một địa bàn chắc chắn để định hướng trong con đường của thế kỷ đang mở ra” (9). Tôi cũng muốn mạnh mẽ lập lại điều tôi đã quả quyết về Công đồng vài tháng sau khi tôi được bầu kế vị Thánh Phêrô, rằng: ”Nếu chúng ta đọc và đón nhận Công đồng, với sự giải thích đúng đắn, thì Công đồng ngày càng có thể và trở thành sức mạnh lớn để thực hiện sự canh tân Giáo Hội ngày càng cần thiết” (10).

6. Sự canh tân Giáo Hội cũng tiến hành qua chứng tá cuộc sống của các tín hữu, qua chính cuộc sống giữa trần thế, các tín hữu được mời gọi làm cho Lời Chân lý mà Chúa Giêsu để lại cho chúng ta được chiếu sáng rạng ngời. Chính Công đồng, trong Hiến chế tín lý Lumen gentium, Ánh sáng muôn dân, đã quả quyết: ”Trong khi Chúa Kitô, 'là đấng thánh, vô tội, không tỳ ố' (Dt 7,26) không hề biết tội (Xc 2 Cr 5,21), đã đến để đền tội bù tội lỗi của dân (Dt 2,17), thì Giáo Hội, có cả những người tội lỗi trong cộng đoàn của mình, và vì thế Giáo Hội vừa thánh thiện đồng thời cũng luôn cần được thanh tẩy, vẫn liên tục tiến bước trên con đường thống hối và canh tân. Giáo Hội ”tiếp tục cuộc lữ hành giữa những cuộc bách hại của trần thế và những an ủi của Thiên Chúa”, loan bao cuộc khổ nạn và cái chết của Chúa cho đến khi Ngài đến (Xc 1 Cr 11,26). Từ sức mạnh của Chúa phục sinh, Giáo Hội kín múc năng lực để kiên trì và yêu thương khắc phục những sầu muộn và khó khăn, đến từ bên trong cũng như bên ngoài, và để tỏ lộ mầu nhiệm về Chúa, giữa lòng thế giới, một cách trung thực, tuy không hoàn hảo, cho đến khi mầu nhiệm ấy được tỏ lộ trong ánh sáng sung mãn vào cuối thời gian” (11).

Trong viễn tượng đó, Năm Đức Tin là một lời mời gọi thực hiện một cuộc trở về cùng Chúa là Đấng duy nhất cứu độ thế giới, một cách chân thực và mới mẻ. Trong mầu nhiệm sự chết và sống lại, Thiên Chúa đã biểu lộ trọn vẹn Tình Thương cứu độ và kêu gọi con người hoán cải cuộc sống nhờ ơn tha thứ tội lỗi (Xc Cv 5,31). Đối với thánh Phaolô Tông Đồ, Tình Thương ấy dẫn con người đến cuộc sống mới: ”Nhờ phép rửa, chúng ta cùng được chôn táng với Chúa trong cái chết, để như Chúa Kitô sống lại từ cõi chết nhờ vinh quang của Chúa Cha, cả chúng ta cũng có thể bước đi trong sự sống mới” (Rm 6,4). Nhờ đức tin, sự sống mới này hình thành toàn thể cuộc sống con người theo sự mới mẻ tuyệt đối của sự sống lại. Tùy theo mức độ tự nguyện sẵn sàng, các tư tưởng và tình cảm, tâm thức và thái độ của con người dần dần được thanh tẩy và biến đổi, trên con đường không bao giờ được hoàn tất ở đời này. Đức tin ”được năng động nhờ đức mến” (Gl 5,6) trở thành một tiêu chuẩn mới để hiểu biết và hành động, thay đổi toàn thể cuộc sống của con người (Xc Rm 12,2; Cl 3,9-10; Ep 4,20-29; 2 Cr 5,17).

7. ”Tình yêu Chúa Kitô thúc bách chúng ta” (2 Cr 5,14): chính tình yêu Chúa Kitô làm đầy tâm hồn chúng ta và thúc đẩy chúng ta loan báo Tin Mừng. Ngày nay cũng như xưa kia, Chúa sai chúng ta ra đi trên các nẻo đường thế giới để công bố Tin Mừng của Ngài cho mọi dân tộc trên trái đất (Xc Mt 28,19). Chúa Giêsu Kitô yêu thương, lôi kéo con người thuộc mọi thế hệ đến với Ngài: trong mọi thời đại, Ngài triệu tập Giáo Hội, ủy thác cho Giáo Hội việc loan báo Tin Mừng, với một mệnh lệnh luôn luôn mới mẻ. Vì thế, ngày nay cũng cần có một sự dấn thân xác tín hơn nữa của Giáo Hội, thực hiện công cuộc tái truyền giảng Tin Mừng để tái khám phá niềm vui đức tin và tìm lại sự hăng say thông truyền đức tin. Việc dấn thân truyền giáo của các tín hữu - vốn là điều không thể thiếu - kín múc được sức mạnh và năng lực trong sự khám phá hằng ngày tình yêu của Chúa. Thực vậy, đức tin tăng trưởng khi được sống như một cảm nghiệm về tình yêu đã nhận lãnh và khi được thông truyền như một kinh nghiệm về ơn thánh và niềm vui. Đức tin phong phú hóa, vì mở rộng con tim trong niềm hy vọng và giúp mang lại một chứng tá có khả năng sinh sản: nó mở rộng tâm trí của những người lắng nghe và đón nhận lời Chúa mời gọi gắn bó với Lời Ngài để trở thành môn đệ của Ngài. Thánh Augustino làm chứng rằng các tín hữu ”trở nên vững mạnh hơn nhờ tin tưởng” (12). Thánh Giám Mục thành Hippone đã có lý khi nói như vậy. Như chúng ta biết, cuộc sống của thánh nhân là một cuộc không ngừng tìm kiếm vẻ đẹp của đức tin cho đến khi tâm hồn ngài được nghỉ an trong Thiên Chúa (13). Nhiều tác phẩm của Người, trong đó có giải thích tầm quan trọng của đức tin và chân lý đức tin, cho đến nay vẫn còn là một gia sản phong phú khôn sánh và giúp bao nhiêu người tìm kiếm Thiên Chúa thấy được hành trình đúng đắn để tiến tới ”cánh cửa đức tin”.

Vì vậy, chỉ nhờ tin tưởng mà đức tin tăng trưởng và vững mạnh; không có cách khác để đạt tới sự chắc chắn về chính cuộc sống của mình nếu không liên tục phó thác trong tay của một tình yêu ngày càng được cảm nghiệm lớn lao hơn vì bắt nguồn từ nơi Thiên Chúa.

8. Trong dịp kỷ niệm tốt đẹp này, tôi muốn mời gọi các anh em GM trên toàn thế giới hãy hiệp với Người Kế Vị Thánh Phêrô, trong thời điểm ân phúc thiêng liêng mà Chúa ban cho chúng ta, để tưởng niệm hồng ân đức tin quí giá. Chúng ta hãy cử hành Năm Đức Tin này một cách xứng đáng và phong phú. Cần gia tăng suy tư về đức tin để giúp tất cả các tín hữu của Chúa Kitô ý thức hơn và củng cố lòng gắn bó với Tin Mừng, nhất là trong lúc có những thay đổi sâu xa mà nhân loại đang trải qua như hiện nay. Chúng ta sẽ có dịp tuyên xưng đức tin nơi Chúa Phục Sinh trong các nhà thờ chính tòa của chúng ta và các thánh đường trên toàn thế giới; trong các gia cư và gia đình chúng ta, để mỗi người mạnh mẽ cảm thấy nhu cầu cần biết rõ hơn về đức tin ngàn đời và thông truyền cho các thế hệ trẻ. Các cộng đoàn dòng tu cũng như các giáo xứ, và toàn thể các tổ chức Giáo Hội cũ cũng như mới, hãy tìm cách làm cho việc tuyên xưng Kinh Tin Kính một cách công khai trong Năm Đức Tin này.

9. Chúng ta mong muốn rằng Năm Đức Tin khơi dậy nơi mỗi tín hữu khát vọng tuyên xưng đức tin trọn vẹn và với xác tín được đổi mới, trong niềm tín thác và hy vọng. Năm này sẽ là một cơ hội thích hợp để tăng cường việc cử hành đức tin trong phụng vụ, đặc biệt là trong Thánh Thể, vốn là 'tột đỉnh mà hoạt động của Giáo Hội hướng tới và đồng thời cũng là nguồn mạch từ đó phát sinh toàn thể năng lực của Giáo Hội” (14). Đồng thời, chúng ta mong muốn rằng cuộc sống chứng tá của các tín hữu tăng trưởng trong sự đáng tín nhiệm. Tái khám phá nội dung đức tin được tuyên xưng, cử hành, sống và cầu nguyện (15), và suy tư về chính hành động đức tin, đó là một sự quyết tâm mà mỗi tín hữu phải biến thành của mình, nhất là trong Năm Đức Tin này.

Không phải tình cờ mà trong những thế kỷ đầu tiên, các tín hữu Kitô phải học thuộc lòng kinh Tin Kính. Kinh này được dùng như kinh nguyện hằng ngày của họ để không quên quyết tâm đã nhận khi chịu phép rửa. Với những lời xúc tích đầy ý nghĩa, thánh Augustino nhắc nhở điều đó khi ngài nói trong một bài giảng về việc trao Kinh Tinh Kính: ”Kinh Tin Kính về mầu nhiệm thánh mà tất cả anh chị em cùng nhận lãnh nhận và ngày nay anh chị em từng người đọc lên, là những lời đức tin của Mẹ Giáo Hội được xây dựng vững chắc trên nền tảng vững bền là Chúa Kitô.. Vì vậy, anh em đã nhận lãnh và đọc Kinh ấy, nhưng trong tâm trí anh chị em phải luôn giữ cho Kinh ấy hiện diện, anh chị em phải lập lại Kinh này trên giường, nghĩ đến Kinh này nơi đường phố và đừng quên Kinh này khi ăn; cả khi anh chị em ngủ, con tim của anh chị em vẫn phải tỉnh thức trong Kinh này” (16).

10. Đến đây, tôi muốn vạch ra một hành trình giúp hiểu một cách sâu xa hơn nội dung đức tin, nhưng cùng với nội dung này còn có hành động qua đó chúng ta quyết định hoàn toàn phó thác cho Thiên Chúa, trong tự do trọn vẹn. Thực vậy, có sự hiệp nhất sâu xa giữa hành vi tin tưởng và nội dung đức tin mà chúng ta chấp nhận. Thánh Phaolô Tông đồ giúp đi vào thực tại này khi ngài viết: ”Với con tim.. ta tin, và bằng miệng ta tuyên xưng đức tin” (Rm 10,10). Con tim chỉ rằng hình vi đầu tiên ta đạt đến đức tin la một hồng ân của Thiên Chúa và tác động của ơn thánh hành động và biến đổi con người ngay từ nội tâm.

Tấm gương của bà Lidia về vấn đề này hùng hồn hơn bao giờ hết. Thánh Luca kể lại rằng Thánh Phaolô, trong lúc ở thành Philiphê, vào ngày thứ bẩy ngài đi rao giảng Tin Mừng cho vài phụ nữ; trong số họ có bà Lidia và Chúa ”mở lòng cho bà tin lời thánh Phaolô” (Cv 16,14). Ý nghĩa cô đọng trong câu ngày thực là quan trọng. Thánh Luca dạy rằng việc hiểu biết nội dung đức tin không đủ nếu con tim, - vốn là cung thánh đích thực của con người,- không cởi mở đối với ơn thánh, giúp ta có đôi mắt để nhìn sâu xa và hiểu rằng điều được loan báo chính là Lời Chúa.

Rồi việc tuyên xưng ngoài miệng cho thấy đức tin bao gồm việc làm chứng và dấn thân công khai. Kitô hữu không bao giờ được nghĩ rằng đức tin là một điều riêng tư. Đức tin là quyết định đứng về phía Chúa để sống với Ngài. Và thành ngữ ”ở với Chúa” giúp hiểu biết những lý do tại sao ta tin. Chính vì đức tin là một hành vi tự do, nên cũng đòi hỏi một trách nhiệm xã hội về những gì ta tin. Giáo Hội, trong ngày lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống, đã chứng tỏ rõ ràng chiều kích công khai ấy của việc tin tưởng và loan báo không chút sợ hãi về niềm tin của mình cho mỗi người. Đó là một hồng ân của Chúa Thánh Linh làm cho ta có khả năng thi hành sứ mạng và củng cố việc làm chứng tá của chúng ta, biến chứng tá ấy thành điều thẳng thắn và can đảm.

Chính việc tuyên xưng đức tin là một hành vi bản thân và đồng thời cũng có tính chất cộng đoàn. Thực vậy, chính Giáo Hội là chủ thể đầu tiên của đức tin. Trong đức tin của cộng đoàn Kitô, mỗi người lãnh nhận bí tích Rửa tội, là dấu chỉ hữu hiệu về sự gia nhập cộng đoàn các tín hữu để được ơn cứu độ. Như Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo làm chứng: ”Tôi tin”; là đức tin của Giáo hội được mỗi tín hữu tuyên xưng cá nhân, nhất là trong lúc chịu phép Rửa tội. ”Chúng tôi tin” là đức tin của Giáo hội được các Giám Mục họp nhau trong Công đồng, hoặc tổng quát hơn, được cộng đồng phụng vụ các tín hữu tuyên xưng. ”Tôi tin” cũng là Giáo Hội Mẹ chúng ta, đáp lại Thiên Chúa bằng đức tin của mình và dạy chúng ta nói ”Tôi tin”, ”Chúng tôi tin” (17).

Như ta có thể nhận xét, việc hiểu biết nội dung đức tin là điều thiết yếu để chấp nhận tin, nghĩa là hoàn toàn gắn bó trong tâm trí với những gì Giáo Hội đề nghị. Việc hiểu biết đức tin dẫn vào toàn bộ mầu nhiệm cứu độ được Thiên Chúa mạc khải. Vì vậy sự chấp nhận ấy được biểu lộ bao hàm điều này là, khi ta tin, ta tự nguyện chấp nhất toàn thể mầu nhiệm đức tin, vì vị bảo đảm tính chất xác thực của điều ta tin là chính Thiên Chúa, Đấng tự mạc khải và cho phép được biết mầu nhiệm tình thương của Ngài (18).

Đàng khác, chúng ta không thể quên rằng trong bối cảnh văn hóa của chúng ta ngày nay, bao nhiêu người, tuy không nhìn nhận hồng ân đức tin nơi mình, nhưng họ chân thành tìm kiếm ý nghĩa chung kết và chân lý chung cục về cuộc sống của họ và về thế giới. Sự tìm kiếm này thực là một ”tiền đề” của đức tin, vì nó thúc đẩy con người trên con đường dẫn đến mầu nhiệm Thiên Chúa. Thực thế, chính lý trí con người mang trong mình một đòi hỏi về ”điều có giá trị và tồn tại mãi mãi” (19). Đòi hỏi ấy là một lời mời gọi trường kỳ, được ghi khắc không hề phai mờ trong tâm hồn con người, kêu gọi con người lên đường để tìm thấy Đấng mà chúng ta sẽ không tìm kiếm nếu Ngài đã không đến gặp chúng ta (20). Chính đức tin mời chúng ta đi tới cuộc gặp gỡ ấy và mở cho chúng ta sự viên mãn.

11. Để hiểu biết một cách hệ thống về nội dung đức tin, tất cả mọi người đều có thể tìm thấy trong Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo một trợ lực quí giá và không thể thiếu được. Sách này là một trong những thành quả quan trọng nhất của Công Đồng chung Vatican 2. Trong Tông Hiến ”Fidei depositum” (Kho tàng đức tin), không phải tình cờ được ký vào ngày kỷ niệm 30 năm khai mạc Công đồng chung Vatican 2, Đức Chân Phước Gioan Phaolô 2 đã viết: ”Sách Giáo lý nà sẽ mang lại một đóng góp quan trọng cho công trình canh tân toàn thể đời sống Giáo Hội.. Tôi nhìn nhận Sách này như một dụng cụ giá trị và hợp pháp phục vụ tình hiệp thông của Giáo Hội và như một qui luật chắc chắn để giảng dạy đức tin” (21).

Trong viễn tượng đó, Năm Đức Tin phải biểu lộ sự dấn thân chung tái khám phá và học hỏi nội dung cơ bản của đức tin ở trong Sách Giáo Lý này, trong đó có một tổng hợp có hệ thống. Thực vậy, ở đây, ta thấy nổi bật sự phong phú của giáo huấn mà Giáo Hội đã đón nhận, gìn giữ và trao tặng trong hai ngàn năm lịch sử của mình. Từ Kinh Thánh tới các Giáo Phụ, từ các vị Tôn Sư thần học cho đến cách Thánh qua các thế kỷ, Sách Giáo Lý cống hiến một ký ức trường kỳ về bao nhiêu cách thức Giáo Hội suy niệm về đức tin và tạo nên sự tiến triển trong đạo lý để mang lại sự chắc chắn cho các tín hữu trong đời sống đức tin của họ.

Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo, qua cấu trúc của mình, trình bày sự phát triển đức tin và đề cập đến cả những đề tài chính của đời sống hằng ngày. Trang này sang trang khác, chúng ta khám phá thấy rằng điều được trình bày trong Sách Giáo Lý không phải là một lý thuyết, nhưng là một cuộc gặp gỡ với Đấng sống trong Giáo Hội. Thực vậy, sau khi tuyên xưng đức tin, Sách này đi đến phần giải thích đời sống bí tích, trong đó Chúa Kitô hiện diện, hoạt động và tiếp tục xây dựng Giáo Hội của Ngài. Nếu không có phụng vụ và các bí tích thì việc tuyên xưng đức tin sẽ không hiệu quả, vì thiếu ơn thánh nâng đỡ chứng tá của các tín hữu Kitô. Cũng vậy, giáo huấn của Sách Giáo Lý về đời sống luân lý có một ý nghĩa quan trọng nếu được đặt trong tương quan với đức tin, phụng vụ và kinh nguyện.

12. Vì thế, trong Năm Đức Tin, Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo có thể là một dụng cụ đích thực nâng đỡ đức tin, nhất là những người quan tâm đến việc huấn luyện các tín hữu Kitô, một điều rất quan trọng trong bối cảnh văn hóa ngày nay. Với mục đích đó, tôi đã mời gọi Bộ giáo lý đức tin, thỏa thuận với các Cơ quan trung ương khác của Tòa Thánh, soạn một Văn kiện, để cống hiến cho Giáo Hội và các tín hữu một số chỉ dẫn để sống Năm Đức Tin này một cách hiệu quả và thích hợp hơn, phục vụ sự tin tưởng và rao giảng Tin Mừng.

”Thực vậy, so với quá khứ, đức tin ngày nay đang phải chịu một loạt những vấn nạn đến từ não trạng thay đổi, đặc biệt là ngày nay não trạng này thu hẹp lãnh vực những điều chắc chắn hợp lý vào lãnh vực những chinh phục của khoa học và kỹ thuật. Nhưng Giáo Hội không bao giờ sợ chứng minh rằng giữa đức tin và khoa học chân chính không hề có xung đột, vì cả hai đều hướng về sự thật, tuy là bằng những con đường khác nhau (22).

13. Một điều quan trọng trong Năm Đức tin là duyệt lại lịch sử đức tin của chúng ta, trong đó có một mầu nhiệm khôn lường giữa sự thánh thiện và tội lỗi. Lịch sử thánh thiện cho thấy sự đóng góp lớn lao của những người nam nữ để làm tăng trưởng và phát triển cộng đoàn bằng chứng tá cuộc sống của họ, còn lịch sử tội lỗi phải thúc giục mỗi người hoán cải chân thành và trường kỳ để cảm nghiệm lòng từ bi của Chúa Cha Đấng đến gặp tất cả mọi người.

Trong thời điểm này, chúng ta hãy luôn hướng nhìn về Chúa Giêsu Kitô, ”là nguồn gốc và là tận điểm của đức tin” (Dt 12,2): nơi Ngài mọi sóng gió và khát vọng của tâm hồn con người được hoàn tất. Niềm vui của tình yêu, lời đáp trả thảm trạng đau khổ, sức mạnh của tha thứ trước sự xúc phạm phải chịu, và chiến thắng của sự sống trước cái trống rỗng của sự chết, tất cả đều tìm được sự hoàn tất trong mầu nhiệm nhập thể của Chúa, mầu nhiệm Chúa làm người, chia sẻ sự yếu đuối của chúng ta để biến đổi nó bằng quyền năng sự phục sinh của Ngài. Trong Ngài, là Đấng đã chết và sống lại để cứu độ chúng ta, những tấm gương đức tin được tràn đầy ánh sáng, những tấm gương đã ghi dấu 2 ngàn năm lịch sử cứu độ chúng ta.

Nhờ đức tin Mẹ Maria đã đón nhận lời thiên thần và tin nơi lời loan báo Mẹ sẽ trở thành Mẹ Thiên Chúa trong sự tuân phục tận tụy của Mẹ (Xc Lc 1,38). Khi viếng thăm bà Elisabeth, Mẹ cất bài ca chúc tụng Đấng Tối Cao vì những kỳ công Chúa thực hiện nơi những người tín thác nơi Ngài (Xc Lc 1,46-55). Mẹ vui mừng và hồi hộp sinh hạ Con duy nhất, mà vẫn giữ nguyên sự đồng trinh (...) (Xc Lc 2,6-7). Tín nhiệm nơi Thánh Giuse hôn phu, Mẹ mang Chúa Giêsu sang Ai Cập để cứu con khỏi cuộc bách hại của Hêrôđê (Xc Mt 2,13-15). Với cùng đức tin Mẹ theo Chúa trong thời gian giảng đạo và ở với Chúa cho đến tận đồi Golgota (Xc Ga 19,25-27). Với đức tin, Mẹ Maria niếm hưởng những thành quả đầu tiên của cuộc phục sinh của Chúa Giêsu, và cẩn giữ mọi kỷ niệm trong lòng (Xc Lc 2,19.51), Mẹ thông truyền kỷ niệm ấy cho 12 Tông Đồ tụ họp với Mẹ trong Nhà Tiệc Ly để lãnh nhận Thánh Linh.

Nhờ đức tin, các Tông Đồ đã từ bỏ mọi sự để theo Thầy (Xc Mc 10,28). Các vị tin nơi lời Chúa loan báo Nước Trời hiện diện và thể hiện nơi bản thân Ngài (Xc Lc 11,20. Các Tông đồ sống hiệp thông với Chúa Giêsu Đấng dạy dỗ các vị qua lời giáo huấn, để lại cho các vị qui luật sống mới mẻ qua đó người ta nhận ra họ là môn đệ của Ngài sau khi Ngài qua đời (Cx Ga 13,34-35). Nhờ đức tin, các vị đi các nơi trên thế giới, theo mệnh lệnh mang Tin Mừng cho mọi thụ tạo (Xc Mc 16,15) và không chút sợ hãi, các vị loan báo cho mọi người niềm vui Phục sinh mà các vị đã chứng kiến.

Nhờ đức tin các môn đệ họp thành cộng đoàn đầu tiên, tụ tập quanh giáo huấn của các Tông Đồ, trong kinh nguyện, trong việc cử hành Thánh Thể, để làm của chung những gì họ sở hữu để cứu giúp những anh chị em túng thiếu (Xc Cv 2,42-47).

Nhờ đức tin các vị tử đạo hiến mạng sống của mình để làm chứng về chân lý Phúc Âm đã biến cải và làm cho họ có khả năng đi tới hồng ân tính yêu lớn nhất với việc tha thứ cho những kẻ bách hại họ.

Nhờ đức tin những người nam nữ đã dâng hiến cuộc sống mình cho Chúa Kitô, bỏ mọi sự để sống, trong sự đơn sơ theo tinh thần Phúc Âm, sự vâng phục, thanh bần và khiết tịnh, những dấu chỉ cụ thể về sự chờ đợi Chúa sắp đến. Nhờ đức tin bao nhiêu Kitô hữu đã thăng tiến những hoạt động bênh vực công lý để cụ thể hóa Lời Chúa, Đấng đã đến để loan báo sự giải thoát khỏi sự áp bức và năm hồng ân cho mọi người (Cx Lc 4,18-19).

Nhờ đức tin qua các thế kỷ, những người nam nữ thuộc mọi lứa tuổi, và tên họ được ghi trong Sách Sự Sống (Xc Kh 7,9; 13,8), đã tuyên xưng vẻ đẹp của sự theo Chúa Giêsu tại nơi họ được kêu gọi làm chứng về cuộc sống Kitô của họ: trong gia đình, nghề nghiệp, trong đời sống công khai, trong việc thi hành các đoàn sủng và sứ vụ mà họ được kêu gọi thi hành.

Nhờ đức tin cả chúng ta cũng đang sống: để nhìn nhận Chúa Giêsu hiện diện trong cuộc sống chúng ta và trong lịch sử.

14. Năm Đức Tin cũng sẽ là cơ hội thuận tiện để tăng cường chứng tá bác ái. Thánh Phaolô nhắc nhở: ”Vì vậy giờ đây còn lại ba điều là đức tin, đức cậy và đức mến. Nhưng lớn hơn cả là đức mến (1 Cr 13,13). Và Thánh Giacôbê Tông Đồ, với những lời càng mạnh hơn nữa, luôn thúc đẩy các tín hữu Kitô, quả quyết rằng: ”Hỡi anh chị em, nếu một người nói mình có đức tin mà lại không có việc làm thì ích gì? Đức tin ấy có thể cứu họ được không? Nếu một người anh em, chị em, không có y phục và lương thực hằng ngày và một người trong anh chị em nói: ”Hãy đi bình an, hãy sưởi ấm và ăn no” nhưng lại không cho họ những gì cần thiết cho thân thể họ, thì hỏi có ích gì? Đức tin cũng vậy, nếu không có việc làm đi kèm, thì tự nó là đức tin chết. Trái lại một người có thể nói: ”Anh có đức tin và tôi có việc làm; hãy tỏ cho tôi đức tin không có việc làm của anh, và tôi, qua việc làm tôi chứng tỏ cho anh đức tin của tôi” (Gc 2,14-18).

Đức tin không có đức mến thì không mang lại thành quả và đức mến không có đức tin thì sẽ là một tình cảm luôn tùy thuộc sự nghi ngờ. Đức tin và đức mến cần có nhau, đức này giúp đức kia thực hiện hành trình của mình. Có nhiều Kitô hữu yêu thương tận tụy dành cuộc đời phục vụ những người lẻ loi, bị gạt ra ngoài lề hoặc bị loại trừ, coi họ như những người đầu tiên cần đi tới và như người quan trọng nhất cần được nâng đỡ, vì chính nơi người ấy có phản ánh khuôn mặt của Chúa Kitô. Nhờ đức tin, chúng ta có thể nhận ra tôn nhan Chúa phục sinh nơi những người đang xin tình thương của chúng ta. ”Tất cả những gì các con đã làm cho một trong những người anh em bé nhỏ nhất của Thầy đây, tức là các con đã làm cho Thầy” (Mt 25,40): những lời này là một lời cảnh giác không nên quên, và là một lời mời gọi trường kỳ hãy đáp trả tình yêu mà Chúa đã chăm sóc chúng ta. Đó là đức tin giúp nhận ra Chúa Kitô và chính tình yêu Chúa thúc đẩy cứu giúp Chúa mỗi khi Ngài trở thành người thân cận của chúng ta trong cuộc sống. Được đức tin nâng đỡ, chúng ta hy vọng hướng nhìn sự dấn thân của chúng ta trong thế giới, trong khi chờ đợi ”trời mới đất mới, trong đó có công lý cư ngụ” (2 Pr 3,13; Xc Kh 21,1).

15. Vào cuối đời, thánh Phaolô tông đồ yêu cầu môn đệ Timôthê hãy ”tìm kiếm đức tin” (Xc 1 Tm 2,22), với cùng một sự bền chí như hồi còn nhỏ (Xc 2 Tm 3,15). Chúng ta cảm thấy lời mời gọi này được gửi đến mỗi người chúng ta, để không ai trong chúng ta trở nên lười biếng trong đức tin. Đức tin là bạn đồng hành trong cuộc sống, giúp nhận thức với một cái nhìn luôn mới mẻ về những kỳ công mà Thiên Chúa thực hiện nơi chúng ta. Đức tin nhắm đón nhận những dấu chỉ thời đại trong hiện tại của lịch sử, và thúc đẩy mỗi người chúng ta trở thành dấu chỉ sinh động về sự hiện diện của Đấng Phục Sinh trong thế giới. Điều mà thế giới ngày nay đặc biệt cần đến, đó là chứng tá đáng tin cậy của những người được Lời Chúa soi sáng trong tâm trí, có khả năng mở tâm trí của bao nhiêu người mong ước Thiên Chúa và sự sống chân thực, sự sống không tàn lụi.

”Ước gì Lời Chúa hoàn tất hành trình của mình và được tôn vinh” (2 Ts 3,1): ước gì Năm Đức Tin này làm cho quan hệ với Chúa Kitô ngày càng vững chắc hơn, vì chỉ trong Ngài mới có sự chắc chắn để hướng nhìn về tương lai và bảo đảm một tình yêu chân thực và lâu bền. Những lời thánh Phêrô Tông đồ chiếu dọi một tia sáng cuối cùng trên đức tin: ”Vì thế, anh chị em tràn đầy vui mừng, cho dù hiện nay anh chị em còn phải chịu ưu sầu ít lâu, bị nhiều thử thách, để đức tin của anh chị em được tôi luyện, quí hơn vàng, vàng là thứ sẽ phải hư nát mà còn được thanh luyện bằng lửa, mang lại lời ngợi khen, vinh quang và vinh dự cho anh em khi Chúa Giêsu Kitô tỏ hiện. Tuy không thấy Ngài, nhưng anh chị em vẫn yêu mến Ngài, và tuy không thấy Ngài, anh chị em vẫn tin nơi Ngài. Vì thế, anh chị em hãy vui mừng khôn tả và vinh quang, trong khi đạt tới mục đích đức tin của anh chị em là ơn cứu độ các linh hồn” (1 Pr 1,6-9). Cuộc sống của các tín hữu Kitô cảm nghiệm niềm vui và đau khổ. Bao nhiêu vị thánh đã sống nỗi cô đơn! Bao nhiêu tín hữu, kể cả ngày nay, bị thử thách vì sự im lặng của Thiên chúa trong khi họ muốn nghe lời an ủi của Ngài! Những thử thách của cuộc sống, trong khi giúp hiểu mầu nhiệm Thập Giá, và tham gia vào đau khổ của Chúa Kitô (Xc Cl 1,24), là tiền đề báo trước niềm vui và hy vọng mà đức tin dẫn đến: ”Khi tôi yếu đuối, đó là lúc tôi mạnh mẽ” (2Cr 12,10). Chúng ta mạnh mẽ tin chắc rằng Chúa Giêsu đã chiến thắng sự ác và sự chết. Với niềm tín thác chắc chắn ấy, chúng ta tín thác nơi Ngài: Chúa hiện diện giữa chúng ta, chiến thắng quyền lực của ác thần (Xc Lc 11,20) và Giáo Hội, cộng đồng hữu hình của lòng từ bi Chúa, ở lại trong Chúa như dấu hiệu hòa giải chung kết với Chúa Cha.

Chúng ta hãy phó thác thời điểm hồng phúc này cho Mẹ Thiên Chúa, được tuyên xưng là ”người có phúc” vì Mẹ 'đã tin' (Lc 1,45).

Ban hành tại Roma, nơi Thánh Phêrô, ngày 11 tháng 10 năm 2011, năm thứ 7 triều đại Giáo Hoàng.

Biển Đức 16, Giáo Hoàng

G. Trần Đức Anh OP chuyển ý từ nguyên bản tiếng Ý